

Theo nội dung đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Mùi P trình bày: Chị và anh L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013. Đến năm 2014 chị và anh L đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L ham chơi, không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt.

Chị cũng đã khuyên nhủ anh L nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Đời sống hôn nhân của anh chị mâu thuẫn ngày càng lớn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không cải thiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về tài sản chung: Chị xác định để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về con chung: Chị P xác định vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Đặng Quốc T sinh ngày 09/7/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với anh Đặng Văn L Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với anh L nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị P. Xử cho chị P và anh L được ly hôn. Về con chung: Giao con là cháu Đặng Quốc T sinh ngày 09/7/2013 cho chị P có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Văn L vắng mặt lần thứ 02 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3

Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh L theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị P và anh L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện L Hà, tỉnh L Đồng vào ngày 04/12/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị P giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh L. Chị P cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L ham chơi, không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt. Chị cũng đã khuyên nhủ anh L nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Đời sống hôn nhân của anh chị mâu thuẫn ngày càng lớn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng của anh chị vẫn không cải thiện được nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập anh L đến Tòa án làm việc và hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh L cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Đồng thời qua xác minh tại chính quyền địa phương thì được biết nguyên nhân dẫn đến vợ chồng anh L, chị P xảy ra mâu thuẫn là do anh L ham chơi, không chăm sóc và lo lắng cho vợ con. Bên cạnh đó anh L thường xuyên vắng nhà. Vợ chồng anh chị không còn chung sống với nhau từ 03 năm nay. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên do mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P, xử cho chị P và anh L được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị P xác định vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Đặng Quốc T sinh ngày 09/07/2013. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay con chung đều do chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L rất ít về thăm con. Bên cạnh đó hiện nay cháu Trí đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị P. Do đó, để ổn định về tâm sinh lý của trẻ cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Đặng Quốc T sinh ngày 09/07/2013 cho chị P có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị P xác định để vợ chồng anh chị tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị P xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc chị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Hoàng Mùi P, xử cho chị Hoàng Mùi P và anh Đặng Văn L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Quốc T, sinh ngày 09/7/2013 cho chị P có trách nhiệm trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Hoàng Mùi P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014866 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L Hà, chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đồng (02);
- VKSND huyện L Hà;
- Chi cục THADS huyện L Hà;
- Các đương sự;
- **Cơ quan đăng ký kết hôn;**
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hữu Dũng